



**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**  
**Năm báo cáo: 2016**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300475734
- Vốn điều lệ : 268.750.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 268.750.000.000 đồng
- Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : 0838414872
- Số fax : 0838414824
- Website : www.gtccsg.com

**Quá trình hình thành và phát triển**

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay)

- Ngày 26/01/1993 tại quyết định số 41/QĐ-UB của UBND Tp. Hồ Chí Minh thành lập doanh nghiệp nhà nước có tên là CÔNG TY CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH trực thuộc quản lý của Sở Giao Thông Công Chánh Thành phố Hồ Chí Minh;
- Năm 2005 Công ty Công Trình Giao Thông Công Chánh chuyển sang Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (SAWACO) theo quyết định số 85/2005/QĐ-UB ngày 24/5/2005 của UBND Tp. Hồ Chí Minh về thành lập Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con;
- Ngày 21/7/2010 Công ty Công Trình Giao Thông Công Chánh chuyển đổi loại hình quản lý doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công Trình Giao Thông Công Chánh theo quyết định số 3196/QĐ-UBND của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 22/10/2015, Công ty chuyển đổi loại hình Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần, chính thức hoạt động kể từ ngày 01/11/2015, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 22 tháng 10 năm 2015.



## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở).
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; Sản xuất các sản phẩm cấu kiện bê tông và bê tông dự ứng lực Sản xuất sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở).
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét . Khai thác đất (không hoạt động tại trụ sở).
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG).
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường. mua bán các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép); Mua bán vật tư, thiết bị các công trình.
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết Sản xuất, chế tạo vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; Sản xuất các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép) (không hoạt động tại trụ sở)
4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: đầu tư xây dựng hạ tầng.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng và sửa chữa lớn các công trình giao thông.
4290 (Chính)	<b>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</b> <b>Chi tiết: Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Thi công xây dựng công trình hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông. Thi công nạo vét sông kênh rạch. Thi công công trình thủy lợi, công trình cấp nước. Thi công xây dựng khu xử lý nước thải công nghiệp, cầu cảng, kè, đê chỉnh dòng, trạm bơm thủy lợi, trạm bơm thoát nước mưa, thoát nước thải.</b>
4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Thi công san lấp mặt bằng.
4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt lưới điện trung, hạ thế và trạm biến áp đến 35KV; Thi công lắp đặt các loại cáp thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Thi công các công trình thoát nước, nước thải, các công trình cây xanh.
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thí nghiệm, cung cấp các chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá nền móng, vật liệu xây dựng.
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách công cộng.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh nhà. Cho thuê văn phòng làm việc và nhà ở.
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ. Khảo sát địa chất xây dựng công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ; hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế cấp thoát nước - môi trường nước. Thẩm tra dự án, tổng dự toán, quản lý dự án các công trình. Tư vấn nghiệm thu các công trình. Lập dự án đầu tư xây dựng, lập dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước nhóm A,B,C. Lập dự án công trình thoát nước nhóm A,B,C. Tư vấn đấu thầu về thiết kế, xây lắp. Đo vẽ hiện trạng công trình.
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế đồ họa.
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị, xe máy, phương tiện thi công công trình.
7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế (đối với lữ hành quốc tế chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép của Tổng Cục Du lịch).

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khu vực phía Nam

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

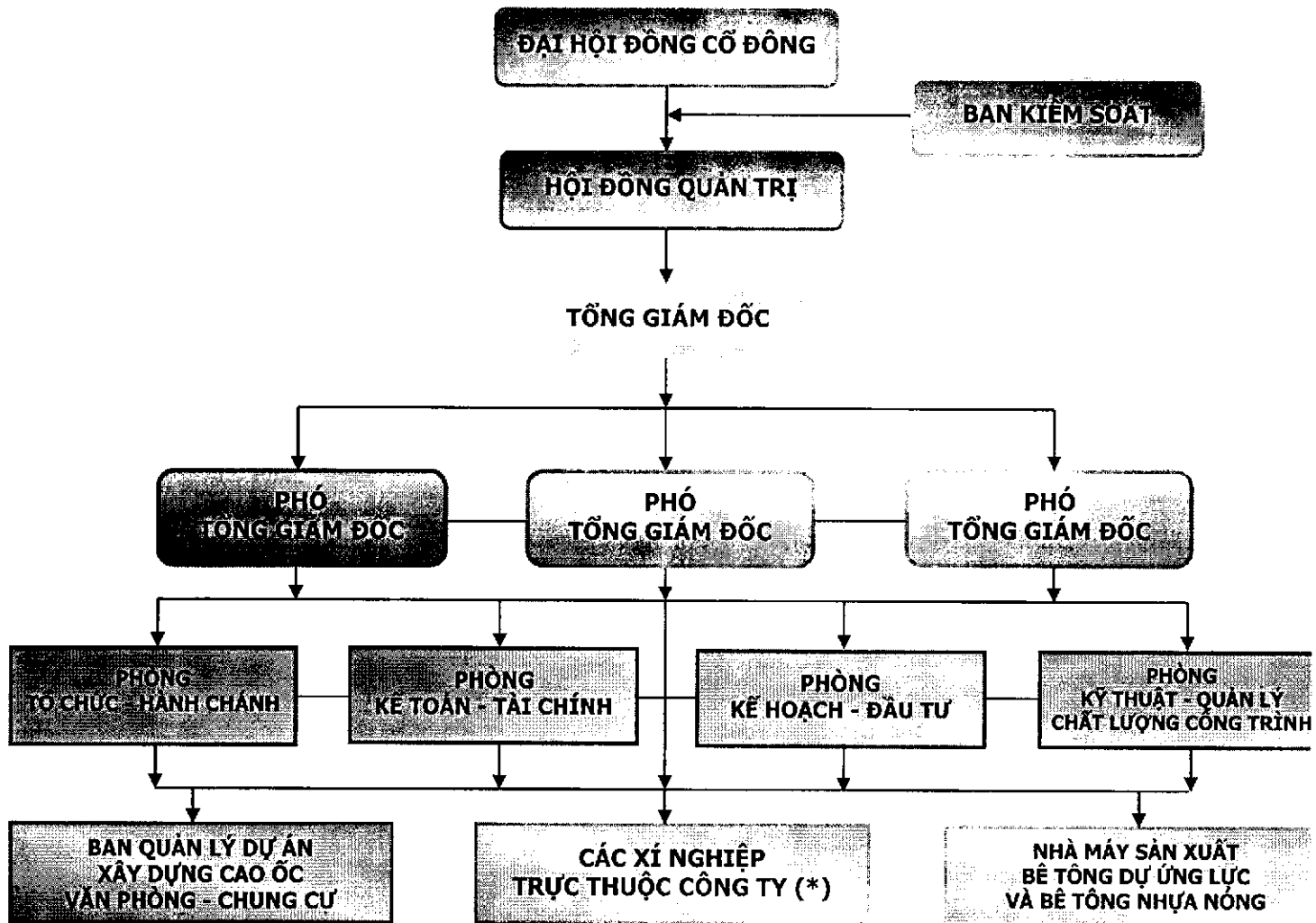
- Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- 05 Phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế toán Tài chính, Phòng Kế hoạch Đầu tư, Phòng Kỹ thuật Quản lý chất lượng công trình, Ban quản lý dự án xây dựng cao ốc – văn phòng chung cư;



- 14 Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 1, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 2, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 3, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 4, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 5, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 6; Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 7, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 8, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 9, Xí nghiệp Xây lắp Hạ tầng, Xí nghiệp Xây lắp công trình Hạ tầng Dân dụng, Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng, Xí nghiệp Đầu tư Hạ Tầng; Xí nghiệp tư vấn thiết kế.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

#### 4. Định hướng phát triển

- Tập trung phát triển và mở rộng một số ngành nghề kinh doanh chính có nhiều tiềm năng và lợi thế bao gồm: sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa nóng, nhũ tương, xây lắp các công trình giao thông; hạ tầng kỹ thuật; công nghiệp và dân dụng... phát huy tài sản đầu tư, tận dụng tối đa các lợi thế, ưu đãi của doanh nghiệp tại địa phương (đất đai, các cơ chế ưu đãi...).

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, nhà thầu, tư vấn... và các công ty liên doanh, liên kết tạo khối vững mạnh đủ sức tham gia vào các dự án lớn trên cơ sở các bên cùng phát triển cùng có lợi, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

**5. Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

**a) Rủi ro về kinh tế**

Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty Cổ Phần Công trình Giao thông Công chính cũng chịu tác động bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động của kinh tế thế giới, sự ảnh hưởng của thu nhập, lạm phát của nền kinh tế quốc dân,...

Những năm vừa qua, trong bối cảnh chung về tình hình kinh tế thế giới trì trệ do hậu quả từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và cuộc khủng hoảng nợ công kéo dài ở các nước châu Âu, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức khi tốc độ tăng trưởng kinh tế có xu hướng giảm, lạm phát tăng cao, thị trường tài chính và tiền tệ đều có những diễn biến không thuận lợi... thì hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít những khó khăn. Đến thời điểm hiện tại, sau một loạt các chính sách vĩ mô được đưa ra nhằm điều tiết nền kinh tế, nền kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu tích cực.

Khi nền kinh tế dần ổn định sẽ là tiền đề phát triển cho doanh nghiệp trong giai đoạn đầu kể từ khi chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần.

**b) Rủi ro pháp lý**

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật doanh nghiệp, Luật xây dựng,...). Các sắc luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Bất cứ sự nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi

của môi trường pháp lý.

### **c) Rủi ro đặc thù**

#### ***- Rủi ro từ hoạt động thi công công trình***

Các công trình xây dựng hạ tầng thường có giá trị lớn và thời gian thực hiện dài. Chính vì vậy, khó khăn đặt ra cho các nhà thầu là phải có nguồn vốn dồi dào và sử dụng vốn cho dự án một cách hiệu quả. Trong thực tế, rất nhiều dự án hạ tầng bị đình trệ, thậm chí bị rút giấy phép vì việc thi công không triển khai theo kịp tiến độ đặt ra do không có đủ vốn cho thực hiện dự án. Mặt khác, xây dựng công trình chịu ảnh hưởng rất lớn của các yếu tố tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng tại khu vực thi công. Thời gian thực hiện công trình có thể bị kéo dài và hiệu quả sẽ bị ảnh hưởng. Hơn nữa, do tính phức tạp của công trình mà các công việc sau khi thi công như kiểm tra chất lượng, nghiệm thu, và hoàn công thường kéo dài làm ảnh hưởng đến việc thanh toán.

#### ***- Rủi ro từ hoạt động kinh doanh bất động sản***

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đang là lĩnh vực kinh doanh nhạy cảm, chứa đựng nhiều rủi ro thách thức. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng sau một thời gian dài đóng băng do chịu ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và sự tăng trưởng quá nóng trong giai đoạn trước đó, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đang đối mặt với thách thức vô cùng to lớn trong việc duy trì hoạt động kinh doanh. Nhu cầu tiêu thụ giảm sút trong điều kiện kinh tế khó khăn, sức ép giảm giá bán đang đè nặng lên vai các doanh nghiệp nhằm cải thiện doanh thu và tăng thêm dòng tiền cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện Công ty đã được giao lô đất diện tích 1.276,6 m<sup>2</sup> tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư Văn phòng cho thuê. Đây là hoạt động kinh doanh mới mẻ đối với Công ty, nên ngoài những rủi ro chung của lĩnh vực kinh doanh bất động sản mà Công ty phải đối mặt, Công ty có thể gặp những khó khăn khác khi đầu tư và kinh doanh dự án. Để hạn chế rủi ro này, Công ty sẽ liên doanh với các đối tác giàu kinh nghiệm và có năng lực tài chính để cùng đầu tư và khai thác dự án.

### **d) Rủi ro khác**

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, Công ty cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai (bão, lụt, động đất,...), hỏa hoạn,...

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### ***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:***

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bước sang năm 2016, là năm đầu tiên công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, công tác quản lý- điều hành được thực hiện theo quy định pháp luật, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần.

Trong năm 2016, nền kinh tế trong nước tiếp tục ghi nhận chuyển biến tích cực, tuy nhiên mức độ phục hồi chưa vững chắc, tăng trưởng GDP cả năm 6,21% thấp hơn so với mục tiêu 6,7% đề ra. Với ngành xây dựng trong đó hoạt động thi công XLCT gặp nhiều khó khăn như: bố trí chậm vốn ngân sách, vướng mặt bằng thi công... làm cho giá trị thực hiện sản lượng, nghiệm thu và doanh thu trong những tháng đầu năm 2016 của Công ty thấp so với kế hoạch.

Khó khăn sản xuất kinh doanh của Công ty trong những tháng đầu năm là rất lớn, nhưng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị thi công đã nỗ lực, cố gắng tìm kiếm hợp đồng đạt giá trị 842,4 tỷ đồng, tăng 74,7% so cùng kỳ năm 2015. Đây là nguồn hợp đồng chuyển tiếp có giá trị lớn giúp công ty có thuận lợi trong việc thực hiện doanh thu năm 2017.

Để đáp ứng quy định mới của ngành trong hoạt động đấu thầu và tăng cường năng lực đấu thầu: công ty tiếp tục duy trì đăng ký thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng của Cục quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện công bố thông tin về năng lực công ty tham gia hoạt động xây dựng qua mạng của Cục quản lý hoạt động xây dựng- Bộ Xây dựng; hoàn tất việc cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, và hoàn chỉnh bộ hồ sơ mới của hệ thống này.

## **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.**

### **1.1 Chỉ tiêu kế hoạch:**

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 05/10/2015 được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong đó định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty CP CTGTCC kế hoạch doanh thu năm 2016 là 642,84 tỷ đồng. Bước sang đầu năm 2016 việc đăng ký doanh thu của các xí nghiệp cao hơn dự kiến, nên HĐQT tổ chức họp thông qua Nghị quyết số 0106/NQ-HĐQT-2016 ký ngày 06/01/2016 đặt mục tiêu dự kiến doanh thu năm 2016 là 700 tỷ đồng.

### **1.2 Kết quả:**

+ Tổng giá trị hợp đồng xây lắp công trình đạt 1.209,4 tỷ đồng, trong đó giá trị năm 2016 đạt: 842,4 tỷ đồng, tăng 74,7% so với cùng kỳ năm 2015.

+ Về doanh thu thực hiện: 794,05 tỷ đồng, trong đó:

- Doanh thu thực hiện hoạt động XLCT-SXKD-DV : 601,85 tỷ đồng,
- Giá trị chuyển nhượng dự án 360 Xa lộ Hà Nội: 192,2 tỷ đồng.

Như vậy, doanh thu thực hiện năm 2016 đạt 794,05 tỷ đồng, tăng 13,4 % so với kế hoạch của nghị quyết HĐQT đặt ra năm 2016.

Trong tình hình cạnh tranh gay gắt hiện nay, Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác tìm kiếm ký hợp đồng công trình để thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh chính. Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm của Ban điều hành và tập thể, Công ty đã phấn đấu hoàn thành kế hoạch.



## 2. Tổ chức và nhân sự:

### - Danh sách Ban điều hành:

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Ông Võ Trung Chính	Chủ tịch	05/10/2015	
Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên	05/10/2015	
Ông Lê Huy Hùng	Thành viên	05/10/2015	
Ông Phan Minh Lộc	Thành viên	05/10/2015	
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên	05/10/2015	
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Thành viên	05/10/2015	
Ông Phạm Bá Phước	Thành viên	05/10/2015	
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>			
Ông Lê Trọng Thành	Trưởng ban	05/10/2015	
Bà Đặng Thị Ngọc Hương	Thành viên	05/10/2015	
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí	Thành viên	05/10/2015	
<b><u>Ban Tổng Giám đốc</u></b>			
Ông Phạm Bá Phước	Tổng Giám đốc	05/10/2015	
Ông Phan Minh Lộc	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	21/7/2016
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	
<b><u>Kế toán trưởng</u></b>			
Ông Nguyễn Văn Hiệp	Kế toán trưởng	05/10/2015	
<b><u>Các phòng chức năng</u></b>			
Ông Nguyễn Phùng Vân	Phụ trách phòng TC-HC	07/03/2016	
Ông Nguyễn Văn Hiệp	Trưởng phòng KT-TC	07/03/2016	
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng phòng KH-ĐT	07/03/2016	
Ông Phan Minh Lộc	Trưởng phòng KT-QLCLCT	07/03/2016	

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:** 197 người. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, các khoản bảo hiểm, ăn giữa ca, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn: không có.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm	Năm	% tăng giảm
	2015	2016	
Tổng giá trị tài sản	849.104.311.150	945.517.425.436	11,35%
Doanh thu thuần	597.477.624.001	597.938.034.468	0,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.135.217.715)	(21.889.839.898)	598,19%
Lợi nhuận khác	6.976.064.830	44.218.750.194	533,86%
Lợi nhuận trước thuế	3.840.847.115	22.328.910.296	481,35%
Lợi nhuận sau thuế	2.760.778.740	13.454.936.644	387,36%

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,16	1,41	
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,16	1,40	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,68	0,70	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,13	2,30	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,63	0,70	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,014	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,037	-0,005	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

##### a) Cổ phần:

	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	26.875.000	26.875.000
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	26.875.000	26.875.000

<i>Cổ phần phổ thông</i>	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phần được mua lại (cổ phần quỹ)	-	-
<i>Cổ phần phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phần phổ thông</i>	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	31/12/2016	Tỷ lệ
	VND	
Công ty CP Đầu Tư XDKT Đông Dương	81.504.800.000	30,3%
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH MTV	67.187.500.000	25,0%
Ông Lê Huy Hùng	41.869.020.000	15,6%
Ông Phan Minh Lộc	14.195.440.000	5,3%
Cổ đông khác	63.993.240.000	23,8%
<b>Cộng</b>	<b>268.750.000.000</b>	<b>100,0%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2016, Công ty gặp nhiều khó khăn về hoạt động thi công xây lắp công trình như nhiều công trình thiếu vốn thi công, vướng giải tỏa mặt bằng, điều kiện đấu thầu ngày càng khó hơn và phải cạnh tranh quyết liệt trong công tác đấu thầu... đặc biệt nguồn vốn ngân sách bố trí chậm làm ảnh hưởng lớn thực hiện chỉ tiêu doanh thu xây lắp công trình của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc, các phòng chức năng đã linh động trong việc điều chỉnh cơ chế quản lý nhằm hỗ trợ các đơn vị thi công hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng như nỗ lực trong tìm kiếm công việc mới.

Mặc dù còn nhiều khó khăn mang tính chất đặc thù, nhưng nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty đề ra; các chỉ tiêu SXKD và tài chính đều cao hơn năm trước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với NSNN và người lao động; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ với các cổ đông.

#### 2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Một số chỉ tiêu chủ yếu:



Tài sản	31/12/2016	31/12/2015	Biến động	
			VND	%
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 2-3</i>	<i>5 = 4/3</i>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	869.933.825.939	623.632.164.060	246.301.661.879	39%
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	239.627.749.041	50.074.854.664	189.552.894.377	379%
1. Tiền	10.374.749.041	20.029.951.886	(9.655.202.845)	-48%
2. Các khoản tương đương tiền	229.253.000.000	30.044.902.778	199.208.097.222	663%
<b>II. Hàng tồn kho:</b>	1.855.842.735	0	1.855.842.735	100%
1. Hàng tồn kho	1.855.842.735	0	1.855.842.735	100%
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	626.450.234.163	566.844.054.691	59.606.179.472	11%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	253.900.638.724	204.282.007.744	49.618.630.980	24%
3. Phải thu ngắn hạn khác	387.847.210.557	362.052.046.947	25.795.163.610	7%
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(16.032.312.814)	0	(16.032.312.814)	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	0	4.713.254.705	(4.713.254.705)	-100%
1. Thuế GTGT được khấu trừ	0	4.645.190.034	(4.645.190.034)	-100%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	75.583.599.497	225.472.147.090	(149.888.547.593)	-66%
<b>II. Tài sản cố định</b>	74.516.634.018	185.207.402.320	(110.690.768.302)	-60%
1. Tài sản cố định hữu hình	6.339.722.932	8.329.354.815	(1.989.631.883)	-24%
- Nguyên giá	20.104.561.565	20.230.135.942	(125.574.377)	-1%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(13.764.838.633)	(11.900.781.127)	(1.864.057.506)	16%
2. Tài sản cố định vô hình	68.176.911.086	176.878.047.505	(108.701.136.419)	-61%
- Nguyên giá	71.765.933.800	178.875.725.391	(107.109.791.591)	-60%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(3.589.022.714)	(1.997.677.886)	(1.591.344.828)	80%
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	372.436.363	39.599.189.758	(39.226.753.395)	-99%
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	372.436.363	39.599.189.758	(39.226.753.395)	-99%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	945.517.425.436	849.104.311.150	96.413.114.286	11%

b) Tình hình nợ phải trả

Nguồn vốn	31/12/2016	31/12/2015	Biến động	
			VND	%
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	659.174.411.447	577.593.532.410	81.580.879.037	14%
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	619.188.198.735	538.307.806.751	80.880.391.984	15%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	3.031.867.860	0	3.031.867.860	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	84.723.490.060	59.034.192.323	25.689.297.737	44%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.249.153.369	2.341.441.709	8.907.711.660	380%
7. Phải trả ngắn hạn khác	109.268.606.300	98.702.509.689	10.566.096.611	11%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	51.957.931.871	29.779.155.496	22.178.776.375	74%
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.662.159.973	13.407.085.103	(4.744.925.130)	-35%

<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>39.986.212.712</b>	<b>39.285.725.659</b>	<b>700.487.053</b>	<b>2%</b>
1. Phải trả dài hạn khác	39.986.212.712	39.285.725.659	700.487.053	2%
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>286.343.013.989</b>	<b>271.510.778.740</b>	<b>14.832.235.249</b>	<b>5%</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>286.343.013.989</b>	<b>271.510.778.740</b>	<b>14.832.235.249</b>	<b>5%</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	268.750.000.000	268.750.000.000	0	0%
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	268.750.000.000	268.750.000.000	0	0%
Cổ phiếu ưu đãi				
2. Quỹ đầu tư phát triển	3.089.840.110		3.089.840.110	
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.503.173.879	2.760.778.740	11.742.395.139	425%
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>	<i>1.048.237.235</i>	<i>1.712.541.505</i>	<i>-664.304.270</i>	<i>-39%</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này</i>	<i>13.454.936.644</i>	<i>1.048.237.235</i>	<i>12.406.699.409</i>	<i>1184%</i>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>945.517.425.436</b>	<b>849.104.311.150</b>	<b>96.413.114.286</b>	<b>11%</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Xây dựng thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương mới, kết hợp với xây dựng quy chế hoạt động của công ty.
- Điều chỉnh quy chế khoán công trình và sản phẩm nhằm quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả góp phần hoàn thành kế hoạch lợi nhuận chi trả cổ tức, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động.
- Áp dụng phần mềm nhằm tăng cường quản lý công nợ trong các hợp đồng cung ứng vật tư, đáp ứng được yêu cầu quản lý tài chính của công ty.
- Thực hiện công bố thông tin định kỳ quý, 6 tháng, năm theo quy định của Bộ tài chính

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thực hiện đầu tư dự án, công trình theo hình thức đối tác PPP.
- Tiếp tục cập nhật và hoàn chỉnh quy chế quản lý nội bộ công ty.
- Từng bước áp dụng công nghệ số vào hoạt động điều hành, quản lý tại công ty.

### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty, việc đối chiếu và xác nhận công nợ phải thu và phải trả cần có một khoảng thời gian. Vì vậy đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này các khoản phải thu và phải trả tại thời điểm 31/12/2016 Công ty vẫn chưa nhận lại được đầy đủ các biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ với số tiền lần lượt là 201.757.967.964 VND và 64.060.835.156 VND

- Năm 2016 Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán với số tiền là 10.589.473.067 VND. Khoản nợ này chủ yếu là công nợ nội bộ, các đơn vị trực thuộc đang hoạt động và đang hoàn chỉnh hồ sơ công trình đề nghị chủ đầu tư thanh toán để đơn vị trực thuộc hoàn trả nợ cho Công ty

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

Năm 2016, kinh tế thế giới nói và chung là kinh tế Việt Nam không thuận lợi, gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp. Trong bối cảnh đó, HĐQT đã tái cơ cấu công ty lại theo hướng chiến lược và mục tiêu an toàn ổn định, đặc biệt là quản trị rủi ro. Với bước đi đúng đắn này sẽ tạo nội lực mạnh mẽ để công ty phát triển vượt bậc khi nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng.

Về phía công ty đặc biệt là năm 2016 tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng vẫn còn rất khó khăn. Đối với chúng ta, năm 2016, đa phần các công trình đấu thầu đều có tổng mức đầu tư lớn mà năng lực về các mặt theo yêu cầu của chúng ta không có đủ để tham gia. Đối với các công trình có mức đầu tư thấp hơn thì số lượng các đơn vị tham gia đấu thầu rất đông dẫn đến mức độ cạnh tranh trong công tác đấu thầu là rất khốc liệt và đạt kết quả rất thấp.

Mặc dù có nhiều khó khăn như trên, nhưng với sự nỗ lực và được sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty đã giữ vững, cơ bản hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức là 5%, vốn cổ đông được bảo toàn, doanh thu lợi nhuận ngày càng cải thiện quý sau cao hơn quý trước, tạo dựng nên thương hiệu CPW JSC; đào tạo bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ, điều hành có năng lực chuyên môn, trung thành với lợi ích công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển trong tương lai.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

- Tổng giám đốc điều hành và kế toán trưởng báo cáo hiệu quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ hàng tháng.

- Hội đồng quản trị hàng quý tổ chức họp định kỳ với Tổng giám đốc điều hành để nghe báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án của công ty và các thành viên Hội đồng quản trị chất vấn trực tiếp các vấn đề ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh công ty. Kiểm tra việc chấp hành các quy định, đặc biệt quản lý thu chi tài chính, quản lý vốn tài sản, sử dụng lao động và các chính sách khác.

Năm 2016 các thành viên Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình trong việc sử dụng và phát huy nguồn vốn, tài sản và lao động của công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch HĐQT giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại, thực trạng của công ty và dự kiến tình hình xây dựng cơ bản hiện nay, HĐQT trình ĐHCĐ kế hoạch doanh thu năm 2017 như sau:

###### Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:

- Doanh thu thuần : 680 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 22 tỷ đồng



## Kế hoạch đầu tư và xây lắp công trình

### \* Đầu tư:

- Tiếp tục triển khai Dự án Khu phức hợp 14-16 Phan Đăng Lưu, P6, Q. Bình Thạnh.
- Dự án Thành phần kênh 5 tại khu đô thị Tây Bắc Củ Chi và một số dự án PPP khác

### \* Về xây lắp công trình:

- Chủ động đấu thầu tìm kiếm công trình xây dựng nhằm đảm bảo doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động nhưng phải đảm bảo đúng chủ trương phát triển thị trường và có hiệu quả.
- Xây dựng khoán quỹ lương cho Ban Tổng giám đốc và CBCNV khối phòng ban.
- Xây dựng phương án khoán chi phí văn phòng phẩm cho các phòng ban.
- Có kế hoạch thu hút lao động kỹ thuật có kinh nghiệm, nhất là lao động trong ngành xây lắp và xây dựng dân dụng để có đủ lực lượng đảm nhận các công trình lớn khi trúng thầu. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc, dụng cụ, phù hợp với yêu cầu của hoạt động xây lắp để nâng cao năng lực thi công, đủ sức cạnh tranh với các nhà thầu khác.
- Ban điều hành phải xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể cho từng gói thầu và phải cân đối được khả năng tài chính của các xí nghiệp. Phải xây dựng được kế hoạch tài chính cụ thể của năm 2017 và các năm sau.
- Xây dựng phương án và có chính sách cụ thể để tăng cường công tác thu hồi vốn và các khoản công nợ một cách có hiệu quả. Có biện pháp sử dụng tốt nhất các nguồn vốn tự có và giảm thiểu sử dụng vốn vay.
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để các quy chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

### Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

- |                                  |               |
|----------------------------------|---------------|
| - Trích quỹ đầu tư phát triển    | : 2,2 tỷ đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | : 1,1 tỷ đồng |
| - Tỷ lệ chia cổ tức              | : 7%          |

Khen thưởng khi hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận: nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch, trích thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Điều hành 5% lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và cổ tức 7%.

## **V. Báo cáo tài chính:**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

#### **Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ**

Ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính

của Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **Cơ sở của ý kiến Kiểm toán ngoại trừ**

- 1) Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty, việc đối chiếu và xác nhận công nợ phải thu và phải trả cần có một khoảng thời gian. Vì vậy đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này các khoản phải thu và phải trả tại thời điểm 31/12/2016 Công ty vẫn chưa nhận lại được đầy đủ các biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ với số tiền lần lượt là 201.757.967.964 VND và 64.060.835.156 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán khác, Chúng tôi cũng không thể xác nhận tính hiện hữu của các khoản nợ này.
- 2) Như trình bày tại thuyết minh số V.6, tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán với số tiền là 10.589.473.067 VND theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam. Nếu thực hiện trích lập dự phòng đúng theo qui định thì trên báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 chỉ tiêu phải thu ngắn hạn sẽ giảm 10.589.473.067 VND, chỉ tiêu chi phí quản lý tăng và chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

- Bản báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Công trình GTCC được trình bày đầy đủ gồm 37 trang và được cập nhật trên website Công ty tại địa chỉ: <http://www.gtccsg.com> (mục Quan hệ cổ đông)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Phạm Bá Phước*